

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày 04-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Lê Quốc Thới

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng Mơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ tên: Phan Quốc N, sinh năm 1994 tại xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1966; Anh chị em ruột gồm có 04 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất là bị cáo); Vợ: Trần Thị Trâm A (Trần Thị Thuý Tr), sinh năm 1993 không có đăng ký kết hôn; Con: 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án: Có 02 tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 25/4/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 29/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù (chưa chấp hành án phí); Ngày 17/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 15/01/2024 chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2024 đến ngày 20/10/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo tạm giam tại Nhà tạm giữ

Công an huyện Cái Nước (nay là phân trại tạm giam khu vực Cái Nước), bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:*

1/ Bà Trương Thị Nh, sinh năm 1968 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông Nguyễn Văn Nh1, sinh năm 1966 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3/ Ông Võ Bảo D, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

4/ Ông Trần Quốc K, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

5/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

6/ Ông Quách Chí L, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phạm Xuân L1, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2/ Bà Huỳnh Thanh Nh2, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3/ Ông Trần Quốc Kh, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quốc Nam đang làm thuê và ở tại vừa sò “Huỳnh Nh2” của chị Huỳnh Thanh Nh2 ở khóm Ngọc Hườn, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên N nhiều lần lén lút đột nhập vào nhà của các hộ dân xung quanh để trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 16/9/2024, N nảy sinh ý định đi tìm tài sản để lấy trộm, nên một mình đi bộ từ nơi ở đến nhà ông Nguyễn Văn Th, ở cùng khóm, thì phát hiện cửa sau nhà ông Th không khóa; N đột nhập vào trong nhà thì thấy có 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xanh của ông Th đang sạc pin ở trên đầu tủ lạnh ở nhà sau; N đến tháo dây sạc để lấy trộm điện thoại rồi đi về nơi ở của mình. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, N đem điện thoại trên đến cầm cho anh Phạm Xuân L1 chủ tiệm cầm đồ “Nhã Nguyên” tại khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước với số tiền 400.000 đồng, N đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/10/2024, N tiếp tục từ nơi ở đi bộ theo hướng cầu Hoàng Ân để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà của anh Quách Chí L, ở cùng khóm, N đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 14 plus màu trắng của anh L và 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu xanh dương của anh Trần Quốc K đang sạc để trên cái bàn gỗ ở nhà trước rồi mang về nơi ở của mình cất giấu. Sau đó, N tiếp tục đi bộ đến ấp Bào Tròn, xã Đông Thới, huyện Cái Nước đột nhập vào nhà của vợ chồng ông Nguyễn Văn Nh1 và bà Trương Thị Nh lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia C30 màu xanh; 01 cái điện thoại di động hiệu ITEL Vision 1 Pro màu xanh đen; 01 cái bóp nữ màu đỏ có dây đeo, mặt trước có chữ "JIELSHI Light life" và 01 cái bóp nam màu đen rồi tẩu thoát ra bên ngoài; N đi đến khu vực dưới dõc cầu trước cửa nhà ông Nh1 mở bóp ra xem thì phát hiện trong cái bóp nam màu đen có số tiền 170.000 đồng và trong cái bóp nữ màu đỏ có dây đeo có số tiền 123.000 đồng; N đã lấy hết số tiền trên và vứt bỏ 02 cái bóp; N đem toàn bộ tài sản lấy trộm được về chỗ ở tiếp tục cất giấu cùng chỗ với điện thoại Iphone 14 plus và điện thoại Iphone 12 Pro max đã lấy trộm trước đó. Sau khi cất giấu tài sản đã lấy trộm, N tiếp tục đi bộ về hướng Miếu ông Hồ và đột nhập vào nhà anh Võ Bảo D ở khóm Ngọc Hườn, thị trấn Cái Nước lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu trắng của anh D đang sạc pin để trên giường; sau đó N quay về nơi ở của mình và đem tất cả tài sản đã lấy trộm vào trong phòng ngủ.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/10/2024, N đem 04 cái điện thoại gồm Iphone 14 Plus, Iphone 12 Pro max, Nokia C30, Iphone 11 Pro đi đến phường 6, thành phố Cà Mau và đến cửa hàng điện thoại di động Quốc Kh bán cái điện thoại Iphone 14 Plus cho anh Trần Quốc Kh với giá 2.300.000 đồng, còn 03 cái điện thoại còn lại N không bán mà vẫn cất giấu trên người. Sau đó N tiếp tục bắt xe đi về khu vực khóm 3, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước mua 05 kg cua với giá 1.000.000 đồng và đến tiệm cầm đồ Nhã Nguyên ở khóm 1, thị trấn Cái Nước chuộc lại cái điện thoại di động Realme C11 màu xanh mà N đã cầm trước đó. Sự việc bị Công an thị trấn Cái Nước phát hiện và mời Phan Quốc N về trụ sở cơ quan làm việc. Tại đây, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vật chứng của vụ án được thu giữ và xử lý gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xanh, có Imei: 869150050263139 (đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Th).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus màu trắng; có số seri: FXJ9RH3Y90; Imei: 356752988838161 và 01 ốp lưng màu trắng điện thoại Iphone 14 Plus (đã trả lại cho bị hại Quách Chí L).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max 128GB màu xanh dương; có số seri: F2LF6Z8F0D42; Imei: 359237636170628 và 01 ốp lưng màu trắng điện thoại Iphone 12 Pro max (đã trả lại cho bị hại Trần Quốc K).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C30 màu xanh; có Imei: 350804635486658 và 01 ốp lưng nhựa trong điện thoại Nokia C30 (đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Nh1).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu trắng; có số seri: C39ZV4R5N6Y3; Imei: 353838108128576 và 01 ốp lưng nhựa trong điện thoại Iphone 11 Pro (đã trả lại cho bị hại Võ Bảo D).

- 01 (một) cái bóp nữ màu đỏ có dây đeo, mặt trước có chữ “JIELSHI Light life” (đã trả lại cho bị hại Trương Thị Nh).

- 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đen, xám và 01 cái quần cụt thun màu đen, xám (do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước thu giữ, bảo quản).

- Tiền Việt Nam 1.800.000đ do Phan Quốc N giao nộp (hiện đã gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Cái Nước).

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xanh trị giá 1.620.000 đồng;
- 01 điện thoại Iphone 14 plus màu trắng trị giá 13.300.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max 128GB màu xanh dương trị giá 11.875.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia C30 màu xanh trị giá 1.791.000 đồng;
- 01 điện thoại hiệu ITEL Vision 1 Pro màu xanh đen trị giá 480.000 đồng;
- 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu trắng trị giá 7.600.000 đồng;
- 01 cái bóp nữ màu đỏ có dây đeo, mặt trước có chữ "JIELSHI Light life" trị giá 140.000 đồng;

- 01 cái bóp nam màu đen trị giá 120.000 đồng;
- 01 ốp lưng màu trắng điện thoại Iphone 14 Plus trị giá 30.000 đồng;
- 01 ốp lưng màu trắng điện thoại Iphone 12 pro max trị giá 30.000 đồng;
- 01 ốp lưng nhựa trong điện thoại Nokia C30 trị giá 20.000 đồng;
- 01 ốp lưng nhựa trong điện thoại Iphone 11 pro trị giá 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 37.036.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố Phan Quốc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phan Quốc N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Quách Chí L, ông Trần Quốc K, ông Nguyễn Văn Th, ông Võ Bảo D và ông Trần Quốc Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn Nh1 số tiền 290.000 đồng (trong đó 120.000 đồng là giá trị của cái bóp nam màu đen và số tiền đã bị lấy trộm là 170.000 đồng); Bồi thường cho bà Trương Thị Nh số tiền 603.000 đồng (trong đó 480.000 đồng là giá trị của điện thoại di động hiệu Itel Vision 1 Pro màu xanh đen và số tiền 123.000 đồng là tiền bà Nh để trong bóp bị mất trộm).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, xám và 01 cái quần cụt thun màu đen, xám. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng.

Đối với ông Trần Quốc Kh và ông Phạm Xuân L1 không biết tài sản là do phạm tội mà có có nên không đề cập xử lý.

- Bị cáo Phan Quốc N thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị hại Nguyễn Văn Nh1 thì về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, còn về trách nhiệm dân sự thì bị hại Nh1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 290.000 đồng (trong đó 120.000 đồng là giá trị của cái bóp nam màu đen và số tiền đã bị lấy trộm là 170.000 đồng).

- Đối với bị hại Trương Thị Nh thì về trách nhiệm hình sự yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật, còn về trách nhiệm dân sự thì bị hại Nh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.480.000 đồng (trong đó 480.000 đồng là giá trị của điện thoại di động hiệu Itel Vision 1 Pro màu xanh đen và số tiền 10.000.000 đồng là tiền bà Nh trình bày để trong bóp bị mất trộm).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng hơn 04 giờ ngày 16/9/2024, bị cáo Phan Quốc Nam đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xanh của ông Nguyễn Văn Th ở khóm Ngọc Hườn, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước. Đến ngày 10/10/2024, bị cáo N tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 plus màu trắng của anh Quách Chí L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu xanh dương của anh Trần Quốc K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu trắng của anh Nguyễn Bảo D cùng địa chỉ khóm Ngọc Hườn, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước; 01 điện thoại di động hiệu Nokia C30 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Itel Vision 1 Pro màu xanh đen, 01 cái bóp nữ màu đỏ có dây đeo bên trong có 123.000 đồng và 01 cái bóp nam màu đen bên trong có số tiền 170.000 đồng của ông Nguyễn Văn Nh1 và bà Trương Thị Nh ở ấp Kinh Lớn, xã Đông Thới, huyện Cái Nước. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Phan Quốc N đã chiếm đoạt trị giá 37.329.000 đồng (trong đó tài sản được định giá là 37.036.000 đồng và số tiền 293.000 đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Quốc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố đối với bị cáo Phan Quốc N là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của bị cáo Phan Quốc N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật bảo vệ; đồng thời, hành vi của bị cáo N còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Đáng lẽ, sau khi chấp hành án xong bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, biết nhận thức được việc làm của mình là sai trái, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm khắc, nhưng bị cáo không thấy được sai trái, không sửa chữa, vì lợi ích cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, với hành vi và mức độ thực hiện hành vi của bị cáo, cần phải có hình phạt thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội; Đồng thời, đảm bảo tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội, góp phần tuyên truyền pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với hành vi của Trần Quốc Kh và Phạm Xuân L1 khi mua điện thoại không biết đây là tài sản do bị cáo N trộm cắp mà có nên không đặt ra xử lý đối với Trần Quốc Kh và Phạm Xuân L1 là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Ông Quách Chí L, ông Trần Quốc K, ông Nguyễn Văn Th, ông Võ Bảo D và ông Trần Quốc Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét. Đối với bị hại là ông Nguyễn Văn Nh1 yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 290.000 đồng (trong đó 120.000 đồng là giá trị của cái bóp nam màu đen và số tiền đã bị lấy trộm là 170.000 đồng), bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Nh1. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại là ông Nguyễn Văn Nh1 là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, buộc bị cáo N bồi thường cho ông Nguyễn Văn Nh1 số tiền là 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi nghìn đồng). Bà Trương Thị Nh yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 10.480.000 đồng (trong đó 480.000 đồng là giá trị của điện thoại di động hiệu Itel Vision 1 Pro màu xanh đen và số tiền 10.000.000 đồng là tiền bà Nh trình bày để trong bóp bị mất trộm). Bị cáo N thừa nhận có lấy số tiền 123.000 đồng trong cái bóp của bà Nh, chứ không có lấy 10.000.000 đồng như bà Nh trình bày, bị cáo N đồng ý bồi thường cho bà Nh số tiền 480.000 đồng là giá trị của điện thoại di động hiệu Itel Vision 1 Pro màu xanh đen và số tiền 123.000 đồng trong cái bóp của bà Nh. Về phía bà Nh thì không chứng minh được là bị cáo N có lấy số tiền 10.000.000 đồng để trong bóp bị mất trộm, nên yêu cầu này của bà Nh là không có cơ sở nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà Nh, đó là chấp nhận số tiền 480.000 đồng là giá trị của điện thoại di động hiệu Itel Vision 1 Pro màu xanh đen và số tiền 123.000 đồng trong cái bóp của bà Nh do bị cáo thừa nhận có lấy trộm. Do đó, buộc bị cáo N bồi thường cho bà Trương Thị Nh số tiền 603.000 đồng (trong đó 480.000 đồng là giá trị của điện thoại di động hiệu Itel Vision 1 Pro màu xanh đen và số tiền 123.000 đồng là tiền bà Nh để trong bóp bị mất trộm). Đối với số tiền còn lại 9.877.000 đồng (Chín triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) bà Nh yêu cầu chưa đủ cơ sở chứng minh nên không xem xét ở vụ án này, nếu bị hại Nh có căn cứ chứng minh thì được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự để yêu cầu bị cáo N bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C11 màu xanh, có Imei: 869150050263139, đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Văn Th.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Plus màu trắng; có số seri: FXJ9RH3Y90; Imei: 356752988838161 và 01 ốp lưng màu trắng điện thoại Iphone 14 Plus, đã trả lại cho bị hại là ông Quách Chí L.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max 128GB màu xanh dương; có số seri: F2LF6Z8F0D42; Imei: 359237636170628 và 01 ốp lưng màu trắng điện thoại Iphone 12 Pro max, đã trả lại cho bị hại là ông Trần Quốc K.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C30 màu xanh; có Imei: 350804635486658 và 01 ốp lưng nhựa trong điện thoại Nokia C30, đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Văn Nh1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu trắng; có số seri: C39ZV4R5N6Y3; Imei: 353838108128576 và 01 ốp lưng nhựa trong điện thoại Iphone 11 Pro, đã trả lại cho bị hại là ông Võ Bảo D.

- 01 (một) cái bóp nữ màu đỏ có dây đeo, mặt trước có chữ “JIELSHI Light life”, đã trả lại cho bị hại là bà Trương Thị Nh.

Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu các tài sản bị mất trộm nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trả lại cho bị cáo N 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, xám (đã qua sử dụng) và 01 cái quần cụt thun màu đen, xám (đã qua sử dụng). Hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 01 năm 2025.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), do đây là tiền thu lợi bất chính. Hiện gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Cái Nước, theo giấy nộp tiền ngày 07/11/2024 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Cái Nước.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Phan Quốc N phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Quốc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Quốc N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 11/10/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ông Quách Chí L, ông Trần Quốc K, ông Nguyễn Văn Th, ông Võ Bảo D và ông Trần Quốc Kh không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Buộc bị cáo Phan Quốc N bồi thường cho ông Nguyễn Văn Nh1 số tiền 290.000 đồng (Hai trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó 120.000 đồng là giá trị của cái bóp nam màu đen và số tiền đã bị lấy trộm là 170.000 đồng; Bồi thường cho bà Trương Thị Nh số tiền 603.000 đồng (Sáu trăm lẻ ba nghìn đồng), trong đó 480.000 đồng là giá trị của điện thoại di động hiệu Itel Vision 1 Pro màu xanh đen và số tiền 123.000 đồng là tiền bà Nh để trong bóp bị mất trộm.

Kể từ ngày ông Nh1 và bà Nh có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo N chậm bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo N còn phải chịu thêm lãi suất chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Phan Quốc N 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, xám (đã qua sử dụng) và 01 cái quần cụt thun màu đen, xám (đã qua sử dụng). Hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 01 năm 2025.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng), do đây là tiền thu lợi bất chính. Hiện gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Cái Nước, theo giấy nộp tiền ngày 07/11/2024 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Cái Nước.

5. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Phan Quốc N phải chịu nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Phân trại TGKV huyện Cái Nước;
- VKSND huyện Cái Nước;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo